TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **785**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 469/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 499/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 477/2024/QĐST-DS ngày 31/7/2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lại Thị N, sinh năm 1985; Địa chỉ: F7/9 tổ A, ấp B, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hoàng Thọ Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: F7/9 tổ A, ấp B, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lại Thị N đều trình bày:

Bà và ông Đ chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2010, Giấy chứng nhận kết hôn số 86 do UBND xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/5/2010. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, do tính tình, quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không có sự yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đ.

+ Về con chung và cấp dưỡng: Có 01 (một) con chung là Hoàng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày: 24/5/2009, giới tính: Nữ. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Ngọc Quỳnh N và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/8/2024, bị đơn là ông Hoàng Thọ Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà N do mâu thuẫn cãi nhau nhưng không trầm trọng.

Về con chung Có 01 (một) con chung là Hoàng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày: 24/5/2009, giới tính: Nữ. Ông không có ý kiến về vấn đề này.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Lại Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Hoàng Thọ Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: F7/9 tổ 3, ấp 6, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86 cấp ngày 25/5/2010.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hoà giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành và nguyên đơn có Đơn xin không tiến hành hòa giải đề ngày 04 tháng 7 năm 2024, thể hiện nguyên đơn không có thiện chí muốn hàn gắn và đoàn tụ.

[5] Theo Kết quả xác minh số 2087/UBND ngày 15/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì Ủy ban nhân dân xã trả lời: "Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B không nhận được thông tin phản án liên quan đến tình trạng hôn nhân bà Lại Thị N và ông Hoàng Thọ Đ, nên Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B không rõ mâu thuẫn giữa bà Lại Thị N và ông Hoàng Thọ Đ. Về các nội dung khác Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B không rõ".

[6] Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] Về nuôi con: Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung là Hoàng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày: 24/5/2009, giới tính: Nữ, vì từ trước đến nay con vẫn ở với nguyên đơn. Bị đơn không có ý kiến về vấn đề này.

[8] Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, sau khi xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao con chung là trẻ Hoàng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày: 24/5/2009, giới tính: Nữ, cho nguyên đơn là bà Lại Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

[9] Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lại Thị N không yêu cầu ông Hoàng Thọ Đ cấp dưỡng cho con. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

[10] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[11] Về nợ chung: Không có.

[12] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị N:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lại Thị N được ly hôn với ông Hoàng Thọ Đ.

1.2. Về nuôi con và cấp dưỡng: Giao con chung là Hoàng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày: 24/5/2009, giới tính: Nữ cho bà Lại Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lại Thị N không yêu cầu ông Hoàng Thọ Đ cấp dưỡng cho con.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Hoàng Thọ Đ.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

1.3. Về tài sản chung: Bà Lại Thị N và ông Hoàng Thọ Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Lại Thị N và ông Hoàng Thọ Đ khai không có, không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lại Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0033915 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lại Thị N đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Lại Thị N và ông Hoàng Thọ Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

2 000012 682209

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Gia Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Gia Nam

